

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG K NETWORK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG K NETWORK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: K NETWORK MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: K NETWORK MEDIA JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110647946

3. Ngày thành lập: 13/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 426 Thôn Mũi, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0348666611

Fax:

Email: mediaknetwork@gmail.com

Website: Knetwork.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ loại Nhà nước cấm)	4651
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
3.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động báo chí)	9000
4.	Lập trình máy vi tính (Trừ hoạt động mà nhà nước cấm)	6201
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, kế toán, tài chính)	6202
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm (Trừ hoạt động nhà nước cấm); Hoạt động công nghiệp phần cứng; Hoạt động công nghiệp phần mềm; Hoạt động công nghiệp nội dung	6209
7.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp; Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....; Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng. (Trừ hoạt động nhà nước cấm) (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6311

8.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội; Thiết lập Website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; (Trừ hoạt động báo chí)	6312
9.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v.. (Loại trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi)	6399
10.	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo; Phát hành quảng cáo; Tiếp nhận quảng cáo (Trừ thuốc lá)	7310
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
13.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Hoạt động nhiếp ảnh; Chụp ảnh quảng cáo; Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại: Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới; Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản hoặc du lịch; Chụp ảnh trên không; Quay video: Đám cưới, hội họp; Sản xuất phim: Phát triển, in ấn và mở rộng từ bản âm hoặc phim chiếu bóng, Phát triển phim và thử nghiệm in ảnh, Rửa, khôi phục lại hoặc sửa lại ảnh; Xử lý phim khác với ngành điện ảnh (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7420
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động bởi các đại lý hoặc các đại lý thay mặt cá nhân thường liên quan đến việc tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất... (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập)	7490
15.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ loại Nhà nước cấm)	1820
16.	Sản xuất thiết bị truyền thông (Trừ loại Nhà nước cấm)	2630
17.	Xuất bản phần mềm (Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
18.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)(Trừ hoạt động báo chí)(Điều 14 Luật báo chí)	5911(Chính)

19.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện phim ảnh)	5912
20.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
21.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác Chi tiết: Hoạt động phát triển kênh hoặc sắp xếp hình ảnh, âm thanh và chương trình dữ liệu cho việc truyền đưa trên cơ sở thuê bao tới người phân phối thứ ba, như tới các công ty truyền cáp hoặc tới nhà cung cấp truyền hình vệ tinh. Lịch trình các chương trình có thể tự làm hoặc thu từ nơi khác. Các chương trình này thường là chuyên về các loại như tin tức thời sự, thể thao, giáo dục, chương trình định hướng cho thanh niên và được phát sóng có thời lượng như: chương trình thuê bao các kênh thể thao, chương trình thuê bao các kênh điện ảnh và chương trình thuê bao các kênh thời sự.	6022
22.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet	6190
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, thiết bị sản xuất điện ảnh	7730
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4741

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 990.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG MẠNH KIÊN	Phòng 628 HH4c Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	316.800	3.168.000.000	32,000	0250950011 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	316.800	3.168.000.000	32,000		
2	NGUYỄN ĐỨC DIỆM	Thôn Mũi, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	594.000	5.940.000.000	60,000	0010930449 12	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	594.000	5.940.000.000	60,000		

3	DƯƠNG VĂN HUẤN	Đội 9, Thôn Đức Thụ, Xã Lê Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	79.200	792.000.000	8,000	001083039474
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	79.200	792.000.000	8,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC DIỆM

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 07/06/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001093044912

Ngày cấp: 16/03/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Mùi, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Mùi, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội